Sử dụng điện thoại thông minh trong việc học tập của sinh viên

Nguyễn Nguyệt Nga*

**ThS. Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh*

Received: 10/01/2024; Accepted: 18/01/2024; Published: 22/01/2024

Abstract: *Smartphones and laptops are modern technical tools that help students learn easier, take less time and be more effective. However, not all students with smartphones and laptops also study well. Many students are so addicted to their phones that they have no time for studying. Grasping the actual situation of students, we innovate the form, teaching methods and forms of testing and evaluation. After four months of innovation, students' learning outcomes have changed significantly, helping students have appropriate motivation and direction for their learning process at university.*

Keywords**:** *Modern learning tools, phone addiction, innovative teaching methods; innovate methods of inspection and evaluation.*

1. Đặt vấn đề

Máy tính, điện thoại (ĐT) thông minh trở nên quan trọng và là đặc trưng tiêu biểu của thời đại số. Chỉ cần một chiếc ĐT thông minh hoặc laptop có kết nối Internet, chúng ta có thể học tập, làm việc, giải trí, …ở bất cứ đâu và bất cứ khi nào chúng ta muốn. Nhờ sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, việc học của sinh viên (SV) trở nên nhẹ nhàng hơn, mất ít thời gian hơn và hiệu quả cao hơn. Tuy nhiên, không phải tất cả SV đều sử dụng ĐT để học tập đúng nghĩa. Có những SV vì có ĐT, laptop mà lười học hơn bởi họ cho rằng cái gì cũng có trên Internet, chỉ cần tìm và tải về là xong. Lại có những SV quá bận rộn với game, phim và nhiều thứ tiêu khiển khác mà không còn thời gian học hành. Như vậy, những SV được chu cấp ĐT, laptop, … có phải luôn luôn học tập hiệu quả?

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Mục đích và thời gian sử dụng điện thoại của SV

Nhiều năm giảng dạy các lớp đại học, chúng tôi nhận thấy, các khóa SV nhập học từ năm 2015 trở về sau, đặc biệt là từ năm 2019, khi mới vào học, hầu hết SV đều nghiêm túc tham gia các hoạt động học tập trên lớp cũng như giải quyết tốt các bài tập cá nhân hoặc nhóm. Kết quả kiểm tra các môn học trong thời gian này không có sự phân hóa lớn, một vài trường hợp quá xuất sắc hoặc một số rất ít có biểu hiện kém hơn các bạn cùng lớp, còn lại đa số SV đáp ứng tốt yêu cầu của các môn học. Sau khoảng hai tháng học tập, một số SV bắt đầu có sự sao nhãng như: không tập trung vào các hoạt động học tập trên lớp, thường xuyên không làm bài tập cá nhân và không hoàn thành công việc nhóm. Kết quả của các bài kiểm tra cho thấy có sự khác biệt rõ rệt giữa các thành viên trong lớp. Ví dụ, môn Tiếng Việt, lớp DH23GT (150 SV), ngành Sư phạm Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học An Giang. Ở bài kiểm tra số 1 (kiểm tra sau khi SV nhập học 3 tuần), số SV đạt từ 9.0 điểm trở lên chiếm 32%, số SV không đạt (dưới 5.0 điểm) chiếm 12%. Nhưng bài kiểm tra số 2 (kiểm tra sau khi SV nhập học 8 tuần), số SV đạt từ 9.0 điểm trở lên chiếm 44% và số SV không đạt lên đến 28% (42 SV), trong đó có 71.4% dưới 2.0 điểm. Câu hỏi đặt ra là: Vì sao cùng là những học sinh (HS) giỏi ở phổ thông, năng lực học tập tương đương nhau nhưng kết quả học tập ở bậc đại học lại có sự khác biệt lớn như vậy? Chúng tôi bắt đầu tìm hiểu nguyên nhân việc làm bài kiểm tra không đạt của 42 SV nói trên bằng cách thống kê thời gian tham gia lớp học của SV. Kết quả thống kê cho thấy, trong số 42 SV có 15 SV chỉ có mặt 3/12 buổi, 14 SV có mặt 7/12 buổi, 11 SV có mặt 9/12 buổi và 2 SV có mặt đầy đủ. Như vậy, không tham gia lớp học có phải là nguyên nhân chính dẫn đến bài kiểm tra của SV không đạt? Để làm rõ vấn đề, chúng tôi tiếp tục phỏng vấn 42 SV nói trên. Câu hỏi phỏng vấn như sau: Theo anh/chị, vì sao anh/chị làm bài kiểm tra môn Tiếng Việt không đạt yêu cầu? Các câu trả lời được tập trung vào 3 lý do cơ bản.

Thứ nhất: Không có thời gian học bài 33/42 SV

Thứ hai: Đề khó, không biết làm 6/42 SV

Thứ ba: đọc không kỹ đề, làm nhầm 3/42 SV

Như vậy, không đến lớp chỉ là một trong nhiều nguyên nhân khiến SV học không tốt và SV làm gì, tại sao lại không có thời gian học bài? Chúng tôi đã

tiến hành khảo sát 150 SV năm thứ nhất lớp DH23GT ngành Sư phạm Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học An Giang về việc họ đã sử dụng thời gian trong ngày của mình để làm gì. Thời gian khảo sát được thực hiện vào cuối tháng 01/2023, tức là cuối học kỳ một (HK1). Căn cứ vào kết quả trả lời của SV, chúng tôi có bảng tổng hợp sau:

Bảng 2.1. Kết quả khảo sát về thời gian và công việc hàng ngày của SV.

Hàng ngày, anh/chị thường làm những công việc gì và mất bao nhiêu thời gian?	Đi học	Tự học	Đi làm thêm	Ăn uống	Ngủ	Dùng ĐT	Cà phê, đi dạo	Thể thao
	từ 5-7 giờ: 72%	Trên 2 giờ (32%)	4-6 giờ (16%)	3-4 giờ: 32%	Trên 8 giờ: 8%	Trên 6 giờ: 20%	từ 1-2 giờ: 12%	từ 1-1,5 giờ:16%
	từ 3- dưới 5 giờ: 20%	1- 2 giờ (44%)	2-dưới 4 giờ (22%)	2-3 giờ: 68%	từ 6-8 giờ: 34%	từ4-6 giờ: 30%		
		dưới 1 giờ (24%)			từ 4-dưới 6 giờ: 48%	từ 2-dưới 4 giờ: 42%		
					Dưới 4 giờ: 10%	Dưới 2 giờ: 8%		

Kết quả khảo sát cho thấy, ngoài thời gian học trên lớp thì thời gian SV dành cho ĐT là rất nhiều, thậm chí có đến 20% SV dành trên 6 giờ mỗi ngày để dùng ĐT. Vậy SV dùng ĐT để làm gì? Chúng tôi tiến hành tìm hiểu mục đích và thời gian sử dụng ĐT của SV bằng cách khảo sát 150 SV nói trên, kết quả như sau:

Bảng 2.2: Mục đích và thời gian sử dụng ĐT của SV

Anh/chị sử dụng điện thoại (hoặc lap top) để làm gì, mất bao nhiêu thời gian trong ngày?	Học	Xem phim, nghe nhạc	Chụp ảnh, quay phim	Chơi Game	Kết nối bạn bè/Chat	Liên lạc với gia đình	Mua sắm online
	trên 2 giờ: 30.7%	1- 2 giờ: 22.7%	trên 1 giờ: 7.3%	trên 5 giờ: 22%	1-2 giờ: 34.7%	từ ½ - 1 giờ: 13.3%	trên 2 giờ: 8.7%
	1- 2 giờ: 24.7%	từ 1/2- dưới 1 giờ: 34%	từ ½ - 1 giờ: 26.7%	từ 3 - 5 giờ: 20,1%	từ ½-1 giờ: 44.7%	từ 1/4– 1/2:18%	từ 1-2 giờ: 20%
	dưới 1 giờ: 29.3%	dưới ½ giờ 23.3%	dưới ½ giờ 27.3%	từ 2 - 3 giờ: 16%	dưới ½ giờ 20.1%	từ 1/6 - dưới ¼ giờ 19.3%	từ ½ - dưới 1 giờ: 34.7%
	không học bằng ĐT 15.3%	không quan tâm: 20%	không dùng: 38.7%	Từ 1-2 giờ: 18%		dưới 1/6 giờ 45.3%	không quan tâm: 36.7%
				dưới 1 giờ: 23.3%		không gọi:4%	

Theo kết quả khảo sát, chúng ta thấy rằng, số SV dùng ĐT (hoặc laptop) để học bài trên 02 giờ mỗi ngày chỉ chiếm 30.7% trong khi số SV dùng ĐT để chơi game trên 2 giờ mỗi ngày chiếm 56.1%, thậm chí có đến 22% số SV của lớp chơi game trên 5 giờ mỗi ngày. Một số SV thường xuyên chơi game ngay cả trong giờ học, không nghe giáo viên giảng bài, không tham gia các hoạt động học tập cùng các bạn.

Khi học phổ thông HS được cha mẹ, thầy cô nhắc nhở, thức khuya, dậy sớm để học bài, soạn bài, sau đó là đi học đầy đủ, đúng giờ. Trong giờ học, HS được thầy cô quan tâm, kiểm tra bài cũ, hướng dẫn ghi chép bài đầy đủ, phát biểu xây dựng bài mới, làm bài tập cẩn thận. Tuy nhiên, SV đại học không có thầy cô trả bài hàng ngày, cũng không có cha mẹ bên cạnh nhắc nhở, SV phải chủ động học tập, có kế hoạch tự học cụ thể cho từng môn. Những SV có ý thức tự giác, có trách nhiệm sẽ duy trì thói quen học tập ở phổ thông nhưng những SV quen được cha mẹ, thầy cô chăm chút, bảo bọc đã không thể tự lên kế hoạch học tập cho bản thân. Là người trưởng thành, thay vì chủ động lên kế hoạch học tập, cố gắng vượt qua khó khăn thì không ít SV tự cho rằng, học đại học rất thoải mái. Không ai trả bài hàng ngày nên không việc gì phải học bài, làm bài, khi nào kiểm tra hoặc thi thì học vẫn chưa muộn. Từ một HS bị ràng buộc trong khuôn khổ với không gian từ nhà tới trường và công việc là những hoạt động liên tục do cha mẹ, thầy cô sắp xếp, tân SV bỗng chốc trở thành một người tự do, có tiền, có chỗ ở riêng, có phương tiện đi lại, có ĐT thông minh, có laptop, ... Tâm lý nghỉ ngơi sau 12 năm học tập vất vả và đã gặt hái thành công (đã đậu đại học), … tất cả những thay đổi này đã khiến hàng chục SV của lớp không màng đến việc học, họ dành hết thời gian cho việc lướt Web, xem phim, chơi game, mua sắm online và dần không thể rời khỏi chiếc ĐT.

Khi chúng tôi phỏng vấn 33 SV có thời gian chơi game trên 5 giờ mỗi ngày: Tại sao lại dành quá nhiều thời gian cho những trò chơi? Cả 33 SV đều có chung một câu trả lời "nghiện". Không chỉ nghiện game, nhiều SV nghiện phim, nghiện Chat, nghiện Facebook, Tik Tok, nghiện săn sale trên các shop bán hàng online.

Ngoài thời gian học trên lớp, nhiều SV đi thư viện đọc sách, lên mạng tìm kiếm thông tin, kiến thức phục vụ cho việc học trong khi một số SV tranh thủ cả thời gian ăn, ngủ và học để chơi game, xem phim. Không ít SV không nấu cơm, cũng không ăn cơm tại quán mà mua bánh mì ăn thay cơm từ ngày này sang ngày khác vì phải tranh thủ thời gian để luyện game. Cái giá

của việc chơi game không kiểm soát được thời gian là buổi sáng không thể tham gia lớp học hoặc vào lớp ngủ gà ngủ gật, đau đầu, mệt mỏi, không giao tiếp với bạn bè, không tương tác với thầy cô và cuối cùng là kết quả học tập của hầu hết các môn đều không đạt.

2.2. Đổi mới hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá thích ứng điều kiện học tập của SV

2.2.1. Đổi mới hình thức dạy học

a) Kết hợp dạy học trực tuyến và trực tiếp

Bên cạnh những giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp, chúng tôi sử dụng phần mềm học tập Google Classroom để tạo lớp học online. Trên lớp học này, chúng tôi đưa đầy đủ đề cương, bài giảng và các tài liệu học tập. Nhiều SV thích sử dụng ĐT, các em lười đọc tài liệu giấy và cảm thấy mệt mỏi khi tham gia các hoạt động học tập nhưng các em lại thích đọc tài liệu trên mạng. Do vậy, khi tham gia lớp học trực tiếp không hiểu quả hoặc chưa hiểu rõ nội dung học tập, SV có thể xem lại bài, đọc kỹ những tài liệu liên quan và mở rộng, đào sâu kiến thức bằng chính chiếc ĐT của mình. Ngoài ra, trên Classroom, chúng tôi cũng tạo điều kiện để SV có thể trình bày ý kiến, nêu câu hỏi thắc mắc hoặc thảo luận về những vấn đề liên quan trên diễn đàn của nhóm. Tham gia lớp học, SV được nhận bài tập, nộp sản phẩm học tập, xem điểm và nhiều lợi ich học tập khác. Việc mở thêm lớp học online giúp SV có thêm môi trường, không gian và thời gian học tập, vì vậy SV cũng quan tâm hơn, dành nhiều thời gian cho việc học hơn.

b) Đa dạng các phương pháp dạy học

Ngoài việc thuyết trình, giảng giải, ví dụ minh họa, hướng dẫn bài tập, … chúng tôi chia nhỏ các nội dung bài học và yêu cầu tất cả SV đều phải chuẩn bị bài để trình bày hoặc báo cáo. Những SV ít hoặc không thường tham gia các hoạt động học tập sẽ được mời lên trình bày thường xuyên hơn. Việc này vừa nhắc nhở, vừa tạo điều kiện để SV chủ động chuẩn bị bài và có cơ hội cải thiện kết quả học tập.

Thiết kế các trò chơi học tập cũng là một hình thức được chúng tôi quan tâm. Các trò chơi có thể được tổ chức ở đầu giờ học để khởi động các hoạt động học tập hoặc ở cuối giờ học để củng cố kiến thức hoặc trong suốt giờ học, tùy theo nội dung bài học. Một số trò chơi tiêu biểu trong môn Tiếng Việt như "Đuổi hình bắt chữ", ''Ai là triệu phú", ''Phản xạ nhanh", ''Sân khấu tương tác", … Việc thiết kế và vận dụng các trò chơi học tập không chỉ giúp giờ học sinh động, SV học tập tích cực, dễ nhớ, khắc sâu kiến thức mà còn giúp SV có được những kỹ năng cơ bản trong việc tổ chức trò chơi học tập, hỗ trợ đắc lực cho việc thiết kế và thực hiện kế hoạch bài dạy của SV khi các em là giáo viên thực thụ, góp phần không nhỏ cho thành công của giờ dạy.

2.2.2. Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá

Thông thường, SV được đánh giá điểm quá trình bằng cách làm bài kiểm tra trên giấy, tuy nhiên khi mở lớp trên Google Classroom, chúng tôi cho phép SV ngoài việc làm bài tập giảng viên yêu cầu, SV còn có thể làm thêm những bài tập sáng tạo khác để cộng điểm. Ví dụ, SV có thể thiết kế hệ thống câu hỏi, bài tập trắc nghiệm (có đáp án) cho nội dung bài học, nếu thiết kế của SV đáp ứng các yêu cầu về kiến thức của bài học, số lượng, độ chính xác, độ khó của câu hỏi/bài tập (và đáp án), tính khoa học của câu hỏi/bài tập, …thì sẽ được điểm cộng. Sinh viên cũng có thể đề xuất cách thiết kế kế hoạch bài dạy, đề xuất chỉnh sửa thiết kế bài dạy của giảng viên, … nếu đề xuất hợp lý, khoa học, đảm bảo đáp ứng mục tiêu bài dạy thì SV cũng được cộng điểm…Để thiết kế được câu hỏi/bài tập hoặc đề xuất thiết kế kế hoạch bài dạy hiệu quả, bắt buộc SV phải tìm hiểu, nghiên cứu những nội dung liên quan đến bài học thật kỹ và phải có tư duy sáng tạo, dành nhiều thời gian cho việc học tập, đây cũng chính là mục tiêu đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá của chúng tôi.

Sau bốn tháng tiến hành đổi mới, kết quả học tập của SV ở HK2 đã có những cải thiện đáng kể, số SVcó điểm trung bình dưới 5.0 của môn Tiếng Việt chỉ còn 03/150. Có được kết quả này, ngoài những nổ lực và cố gắng học tập của SV thì việc giảng viên luôn đổi mới, sáng tạo trong dạy học và kiểm tra đánh giá cũng đóng một vai trò hết sức quan trọng.

3. Kết luận

SV có thể xác định được mục tiêu học tập rõ ràng và quản lý thời gian tự học một cách hợp lý, khoa học thì việc học tập trở nên thuận tiện và nhẹ nhàng hơn cho cả người dạy và người học. Nhưng không ít trường hợp SV có suy nghĩ lệch lạc hoặc đang loay hoay với việc tìm kiếm phương pháp học tập thì việc thay đổi hình thức dạy học hoặc cách thức kiểm tra, đánh giá cũng có thể giúp cho SV có những động lực và hướng đi phù hợp cho quá trình học tập tại giảng đường đại học. Khuyến thích SV sáng tạo, thỏa mãn nhu cầu, thói quen của các em và đặc biệt là mở ra cho SV những không gian học tập, giúp cho SV có cảm giác thoải mái, không bị gò bó, ràng buộc cũng là một cách để việc dạy học trở nên hiệu quả hơn.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Phương Liên (2018), *Tổ chức trò chơi học tập trong dạy học Tiếng Việt lớp 5*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Vương Vĩnh Phàm (2022), *Giáo dục toàn diện học sinh tiểu học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.